

TRƯỜNG THPT NGUYỄN CÔNG TRỨ

Chương : 422 - Mã ngành KT 074

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3/2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THPT Nguyễn Công Trứ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3/2021 như sau:

ĐV tính: 1.000 đồng

| Số TT      | Nội dung                                           | Dự toán năm       | Ước thực hiện quý 3/2021 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|------------|----------------------------------------------------|-------------------|--------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                                                  | 3                 | 4                        | 5                                   | 6                                                              |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | <b>30.455.651</b> | <b>15.958.871</b>        | <b>52,40%</b>                       | <b>115,77%</b>                                                 |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                   |                          |                                     |                                                                |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>         |                   |                          |                                     |                                                                |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> | <b>30.455.651</b> | <b>15.958.871</b>        | <b>52,40%</b>                       | <b>115,77%</b>                                                 |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     | 14.780.882        | 8.366.073                | 56,60%                              | 101,52%                                                        |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | 3.112.440         | 1.091.268                | 35,06%                              | 103,87%                                                        |
|            | Trong đó: - Phụ cấp thâm niên nhà giáo             | 1.809.543         | 1.091.268                |                                     |                                                                |
|            | - Trợ cấp thôi việc                                | 82.445            |                          |                                     |                                                                |
|            | - Sinh hoạt hè                                     | 98.640            |                          |                                     |                                                                |
|            | - Miễn giảm học phí                                | 43.664            |                          |                                     |                                                                |
|            | - Hỗ trợ giảng dạy cho người khuyết tật            | 85.148            |                          |                                     |                                                                |
|            | - KP sửa chữa                                      | 993.000           |                          |                                     |                                                                |
| 3.3        | Kinh phí CCTL                                      | 12.562.329        | 6.501.530                | 51,75%                              | 144,69%                                                        |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                          |                   |                          |                                     |                                                                |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                     |                   |                          |                                     |                                                                |

Ngày 01 tháng 10 năm 2021

Người lập biểu

*(Chữ ký)*

Đặng Lan Anh

Hiệu trưởng



Phan Hồ Hải